

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ  
Nội vụ số 50/2004/QĐ-BNV  
ngày 06/7/2004 về việc cho  
phép thành lập Hội Thủy lợi  
Việt Nam trên cơ sở tách Hội  
Thủy lợi ra khỏi Hội Khoa  
học kỹ thuật Xây dựng Việt  
Nam (nay là Tổng hội Xây dựng  
Việt Nam).**

### BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Căn cứ Sắc lệnh số 102-SL/L004 ngày  
20 tháng 5 năm 1957 quy định về quyền  
lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP  
ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính  
phủ quy định về tổ chức, hoạt động và  
quản lý Hội;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP  
ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính  
phủ về việc quy định chức năng, nhiệm  
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ  
Nội vụ;*

*Xét đề nghị của Ban vận động thành  
lập Hội Thủy lợi Việt Nam, Hội Khoa học  
kỹ thuật Xây dựng Việt Nam, Liên hiệp  
các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam,  
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  
và Vụ Tổ chức phi chính phủ,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép thành lập Hội Thủy

lợi Việt Nam trên cơ sở tách Hội Thủy lợi  
ra khỏi Hội Khoa học kỹ thuật Xây dựng  
Việt Nam (nay là Tổng hội Xây dựng  
Việt Nam).

Hội Thủy lợi Việt Nam tự lo liệu kinh  
phí và phương tiện hoạt động; chịu sự  
quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp  
và Phát triển nông thôn; hoạt động theo  
Điều lệ của Hội được Bộ Nội vụ phê  
duyet.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực  
sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội Thủy lợi Việt  
Nam, Chủ tịch Tổng hội Xây dựng Việt  
Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính  
phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết  
định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

**Đỗ Quang Trung**

BỘ TÀI CHÍNH

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ  
Tài chính số 58/2004/QĐ-BTC  
ngày 06/7/2004 về việc quy  
định quản lý tài chính đối với  
vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ  
khoản lợi nhuận được chia từ  
Xí nghiệp liên doanh dầu khí  
Vietsovpetro.**

## BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 185/2003/QĐ-TTg ngày 10/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ các quy định của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp lại, đầu tư trở lại từ các khoản thu của ngân sách nhà nước từ năm ngân sách 2004;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bãi bỏ Thông tư số 49/TC-NSNN ngày 30/7/1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý tài chính đối với khoản lợi nhuận được chia từ Xí nghiệp liên doanh dầu khí Vietsovpetro.

**Điều 2.** Kể từ năm 2004, khoản lợi nhuận (sau khi nộp thuế) được chia từ Xí nghiệp liên doanh dầu khí Vietsovpetro (phần Việt Nam được hưởng) và các khoản dầu, khí lãi được chia của nước

chủ nhà trong các hợp đồng phân chia sản phẩm (PSC) phải nộp ngân sách (Chương 121, loại 03, khoản 02, mục 027, tiểu mục 03 của Mục lục Ngân sách Nhà nước hiện hành) theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Hàng năm, các dự án, công trình đầu tư về dầu khí được Nhà nước phê duyệt giao cho Tổng công ty Dầu khí Việt Nam thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước (bao gồm cả phần vốn góp của phía Việt Nam cho các dự án, công trình đầu tư trọng điểm về dầu khí) báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

**Điều 4.** Tổng công ty Dầu khí Việt Nam chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước để đầu tư cho các dự án, công trình của ngành dầu khí theo đúng chế độ nhà nước quy định, đúng mục đích và có hiệu quả.

**Điều 5.** Đối với số vốn đã được ngân sách nhà nước cấp cho Tổng công ty Dầu khí Việt Nam theo dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao bằng hình thức ghi thu ghi chi, đến hết thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách trung ương năm 2003 nếu chưa sử dụng thì được sử dụng tiếp để chi cho các công trình được bố trí kế hoạch đầu tư hàng năm của Nhà nước.

**Điều 6.** Kho bạc nhà nước có trách nhiệm kiểm soát chi thanh toán vốn



dầu tư xây dựng cơ bản cho các công trình, dự án của ngành dầu khí theo đúng chế độ quy định.

**Điều 7.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 8.** Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước, Vụ trưởng Vụ Đầu tư, Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp, Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam có nhiệm vụ triển khai tổ chức thực hiện Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Thủ trưởng*

**Lê Thị Băng Tâm**

**THÔNG TƯ số 67/2004/TT-BTC**  
ngày 07/7/2004 quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp Giấy phép thực hiện quảng cáo.

*Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 và Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Pháp lệnh Quảng cáo số 39/2001/PL-UBTVQH10 ngày 16/11/2001 và Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Quảng cáo;*

*Sau khi có ý kiến của Bộ Văn hóa - Thông tin,*

*Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp Giấy phép thực hiện quảng cáo như sau:*

## I. ĐỐI TƯỢNG THU VÀ MỨC THU

1. Tổ chức, cá nhân khi được cơ quan quản lý nhà nước cấp Giấy phép thực hiện quảng cáo theo quy định của Pháp lệnh Quảng cáo và Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Quảng cáo phải nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác thì thực hiện theo quy định đó.

2. Mức thu lệ phí cấp Giấy phép thực hiện quảng cáo được quy định cụ thể như sau:

a) Lệ phí thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, panô và các hình thức tương tự khác có diện tích từ 40 m<sup>2</sup> trở lên: 400.000 đồng/1 giấy phép/1 bảng, biển, panô.